

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

QUÝ IV CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG
TRƯỜNG THÀNH**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	4 - 7
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	8 - 9
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	10 - 11
6. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12 - 39

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bất động sản và Xây dựng Trường Thành (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là "Tập đoàn").

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Bất động sản và Xây dựng Trường Thành (được đổi tên từ Công ty Cổ Phần Tecgroup) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105167260, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 02 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chấp nhận thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 19 lần. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 19 ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại : 024 35599599

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng nhà các loại;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đặng Trung Kiên	Chủ tịch	13 tháng 02 năm 2018
Ông Hoàng Đình Lợi	Phó Chủ tịch	13 tháng 02 năm 2018
Ông Hoàng Mạnh Huy	Thành viên	13 tháng 8 năm 2015
Ông Phan Ngọc Anh Cường	Thành viên	13 tháng 8 năm 2015
Ông Yasuo Kano	Thành viên	11 tháng 7 năm 2016
Bà Đào Thị Thanh Hiền	Thành viên	07 tháng 4 năm 2017
Ông Lê Đình Ngọc	Thành viên	23 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Hồng Thắng	Thành viên	23 tháng 4 năm 2019

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 8 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Diệu Quyên	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019
Bà Ninh Thị Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2016
Bà Nguyễn Phương Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Hoàng Đình Lợi	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2018
Ông Đào Xuân Đức	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 19 tháng 02 năm 2019
Bà Đào Thị Thanh Hiền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2017
Ông Đặng Trần Quyết	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đặng Trung Kiên – Chủ tịch hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 13 tháng 02 năm 2018).

Ông Đặng Trung Kiên đã ủy quyền cho Ông Hoàng Đình Lợi – Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Giấy ủy quyền số 05/GUQ-TEG ngày 02 tháng 7 năm 2018.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Hoàng Đình Lợi
Tổng Giám đốc
Ngày 22 tháng 01 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		229.313.304.320	132.460.189.396
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.737.335.345	13.297.589.749
1. Tiền	111		5.237.335.345	13.297.589.749
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.500.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		176.041.047.288	92.378.450.306
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	38.299.151.803	48.916.279.398
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	52.709.341.951	2.630.995.259
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	20.280.000.000	280.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	64.752.553.534	40.551.175.649
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		44.411.311.645	26.744.967.175
1. Hàng tồn kho	141	V.7	44.411.311.645	26.744.967.175
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.123.610.042	39.182.166
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.283.528.609	39.182.166
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		840.081.433	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		303.466.820.083	220.836.467.534
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.698.000.000	4.691.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	3.698.000.000	4.691.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		23.768.079.078	1.954.711.542
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	23.768.079.078	1.954.711.542
<i>Nguyên giá</i>	222		34.177.259.211	2.929.768.636
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(10.409.180.133)	(975.057.094)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		262.881.036	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		7.331.036	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		255.550.000	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		234.765.120.798	173.510.945.946
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2a	234.340.120.798	107.510.945.946
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	425.000.000	66.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		40.972.739.171	40.679.810.046
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	533.647.201	348.871.051
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.10	40.439.091.970	40.330.938.995
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		532.780.124.403	353.296.656.930

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		106.335.605.602	95.465.057.502
I. Nợ ngắn hạn	310		71.782.741.318	95.049.057.502
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	41.599.418.732	9.507.299.987
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	9.436.593.762	6.106.907.662
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	3.797.782.438	15.386.116.194
4. Phải trả người lao động	314		1.143.731.589	4.011.852.993
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	585.435.170	262.459.428
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15	3.121.200.000	3.121.200.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	62.116.658	34.606.706.415
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	11.850.776.600	21.816.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		185.686.369	230.514.823
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		34.552.864.284	416.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		28.427.265.000	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	6.125.599.284	416.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		426.444.518.801	257.831.599.428
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	426.444.518.801	257.831.599.428
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		323.836.420.000	194.398.560.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		323.836.420.000	194.398.560.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(231.100.000)	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		29.524.819.120	54.780.098.105
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		25.342.238.105	54.780.098.105
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.182.581.015	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		73.314.379.681	8.652.941.323
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		532.780.124.403	353.296.656.930

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoa Vy

Kế toán trưởng

Đào Xuân Đức

Lập, ngày 22 tháng 01 năm 2020



Tổng Giám đốc

Hoàng Đình Lợi

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Chỉ tiêu	Mã Thuết số	Quý IV năm 2019		Quý IV năm 2018		Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		2019	2018	2019	2018	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	46.186.079.168	68.110.262.980	157.822.885.874	181.892.213.468	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-	-	-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		46.186.079.168	68.110.262.980	157.822.885.874	181.892.213.468	
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	43.773.802.843	36.804.268.111	135.068.145.360	117.490.830.819	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.412.276.325	31.305.994.869	22.754.740.514	64.401.382.649	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.030.846.115	130.864.462	5.017.820.102	2.667.483.331	
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	854.154.271	(86.828.491)	2.218.331.935	8.596.063.825	
Trong đó: chi phí lãi vay	23		854.154.271	410.497.059	2.218.331.935	1.093.531.387	
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	(331.002.835)	(353.092.238)	189.602.078	
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	287.454.560	31.089.599	990.984.185	988.254.018	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.621.996.491	3.232.241.342	14.623.926.951	12.821.759.271	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.320.482.882)	27.929.354.046	9.586.225.307	44.852.390.944	
11. Thu nhập khác	31	VI.7	-	-	24.821.737	-	
12. Chi phí khác	32	VI.8	137.435.737	31.614.782	243.298.197	646.360.247	
13. Lợi nhuận khác	40		(137.435.737)	(31.614.782)	(218.476.460)	(646.360.247)	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.457.918.619)	27.897.739.264	9.367.748.847	44.206.030.697	

cáo này phải được đọc cùng với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Quý IV năm 2019	Quý IV năm 2018
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	230.092.899	5.667.174.163
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.688.011.518)	22.230.565.101
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(2.616.685.577)	22.127.355.942
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(71.325.941)	103.209.159
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(81)	3,19
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	(81)	3,19

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoa Vy

Kế toán trưởng

Đào Xuân Đức



Hoàng Đình Lợi

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	9.367.748.847	44.086.690.962
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	9.573.605.385	4.849.603.507
- Các khoản dự phòng	03	-	(497.467.562)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.977.635.815)	5.547.244.120
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	2.218.331.935	1.093.531.387
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	16.182.050.352	55.079.602.414
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	36.080.802.415	(40.394.787.964)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(7.628.693.377)	19.327.670.031
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	40.294.360.065	24.541.774.366
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(921.478.486)	(25.860.320)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(2.417.102.377)	(981.048.041)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.14	(11.340.152.860)	(9.049.463.774)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	(44.828.454)	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(519.485.177)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	70.204.957.278	47.978.401.535
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(4.616.333.434)	(889.372.273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(20.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(152.229.522.857)	(85.700.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	14.562.732.910	21.625.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.227.635.815	72.755.880
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(161.055.487.566)	(64.891.616.393)

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.19	99.768.900.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	4.942.000.000	26.668.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(20.420.624.116)	(30.740.574.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>84.290.275.884</i>	<i>(4.072.574.000)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(6.560.254.404)	(20.985.788.858)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	13.297.589.749	34.283.378.607
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	6.737.335.345	13.297.589.749

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoa Vy

Kế toán trưởng

Đào Xuân Đức

Lập, ngày 22 tháng 01 năm 2020

Tổng Giám đốc



Hoàng Đình Lợi

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bất động sản và Xây dựng Trường Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là đầu tư, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Công ty đã phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 194.398.560.000 VND lên 294.398.560.000 VND theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã thực hiện xong các thủ tục tăng vốn và thay đổi đăng ký kinh doanh.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và ba công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Tất cả công ty con đều được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Mua công ty con

Ngày 12 tháng 3 năm 2019 Tập đoàn mua thêm 38,44% cổ phần của Công ty Cổ phần Bê tông Việt Mỹ, tăng tỷ lệ vốn nắm giữ tại công ty này lên 50,04%. Mục đích của việc mua thêm cổ phần của Công ty Cổ phần Bê tông Việt Mỹ là mở rộng hoạt động của Tập đoàn trong lĩnh vực sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông.

Chi tiết về giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả của công ty con được mua vào ngày mua và lợi thế thương mại như sau:

	Công ty Cổ phần Bê tông Việt Mỹ
Tài sản	141.036.919.670
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.940.448.597
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	13.443.939.222
Trả trước cho người bán ngắn hạn	37.490.235.078
Phải thu ngắn hạn khác	47.293.800.000
Hàng tồn kho	10.044.982.129
Chi phí trả trước ngắn hạn	163.660.786
Thuế GTGT được khấu trừ	1.244.388.810
Tài sản cố định	21.340.651.526

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Công ty Cổ phần Bê tông Việt Mỹ
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	730.830.201
Chi phí trả trước dài hạn	343.983.321
Nợ phải trả	33.980.493.020
Phải trả người bán ngắn hạn	21.016.259.717
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	401.828.791
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.173.776
Phải trả người lao động	240.244.657
Phải trả ngắn hạn khác	1.089.986.079
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11.223.000.000
Giá trị hợp lý của tài sản thuần	107.056.426.650
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	57.487.321.956
Giá trị hợp lý của tài sản thuần được mua (a)	49.569.104.694
Giá phí hợp nhất kinh doanh (b)	54.750.000.000
Lợi thế thương mại [(b) – (a)]	5.180.895.306
Tiền chi thuần để mua công ty con:	
Trả bằng tiền	54.750.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền của công ty con tại ngày mua	8.940.448.597
Tiền chi thuần	45.809.551.403

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ bao gồm doanh thu thuần của Công ty Cổ phần Bê tông Việt Mỹ là 31.893.584.829 VND, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Bê tông Việt Mỹ và Công ty Cổ phần Việt Mỹ Trung Hưng tương ứng là 2.159.422.451 VND và (647.785) VND.

6b. Công ty con được hợp nhất Công ty con trực tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	Số nhà 92 Lê Lợi, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Xây dựng và kinh doanh bất động sản	89%	89%
Công ty Cổ phần Bê tông Việt Mỹ	Thôn Tô Hòa, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao.	50,04%	51%
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Trường Thành	Số 14-16 phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Sản xuất điện.	51,00%	51,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty con gián tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Việt Mỹ Trung Hưng	Thôn Đạo Khê, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	19,01%	60%

Công ty nắm giữ 60% quyền biểu quyết gián tiếp tại Công ty Cổ phần Việt Mỹ Trung Hưng (sau đây gọi tắt là “Trung Hưng”) thông qua Công ty Cổ phần Bê tông Việt Mỹ.

6c. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thành Quy Nhơn	Tổ 3 khu vực 1 phường Ghềnh Ráng, thành Phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Xây dựng nhà các loại	50%	50%	50%	50%
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Hưng Yên	Thôn Tử Dương, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	36%	36%	36%	36%
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Đầu tư Nam Minh	Số 18 Tây Sơn, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Rèn, đập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	37,5%		37,5%	
Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú	Thôn Phú Thuận, Xã Quảng Phú, Huyện Krông Nông, Tỉnh Đắk Nông	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	33,2%		33,2%	

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, có 73 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 35 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Công ty và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Chi phí trả trước

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí bảo hiểm và chi phí cải tạo văn phòng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

Chi phí bảo hiểm

Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian hiệu lực trên hợp đồng bảo hiểm.

Chi phí cải tạo văn phòng

Chi phí cải tạo văn phòng phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của loại tài sản cố định hữu hình là Phương tiện vận tải truyền dẫn là từ 6 năm.

8. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư của các lần mua được ghi nhận theo giá gốc. Công ty không đánh giá lại giá phí khoản đầu tư của những lần mua trước khi đạt được quyền kiểm soát do chưa có cơ sở để xác định giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

9. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Tập đoàn ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Tập đoàn hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Tập đoàn phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.
- Tập đoàn đã hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ có thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	818.671.094	50.541.502
Tiền gửi ngân hàng	4.418.664.251	13.247.048.247
Các khoản tương đương tiền	1.500.000.000	
Cộng	<u>6.737.335.345</u>	<u>13.297.589.749</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư
Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thành Quy Nhơn ⁽ⁱ⁾	70.200.000.000	(86.078.349)	70.200.000.000	(85.396.356)
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Đầu tư Nam Minh ⁽ⁱⁱ⁾	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Hưng Yên ⁽ⁱⁱⁱ⁾	18.000.000.000	(18.025.507)	18.000.000.000	(11.202.112)
Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thành Phú Yên ^(iv)	-	-	12.000.000.000	(12.267.090)
Công ty Cổ phần Bé tông Việt Mỹ	-	-	7.080.000.000	339.811.504
Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú ^(v)	116.250.000.000	(5.775.346)	116.244.224.654	7.419.811.504
Cộng	234.450.000.000	(109.879.202)	234.340.120.798	107.280.000.000
				230.945.946
				107.510.945.946

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty sở hữu 5.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thành Quy Nhơn, chiếm 50% vốn điều lệ, không thay đổi so với số đầu năm.

(ii) Theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông, trong kỳ Công ty đã mua 3.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Đầu tư Nam Minh (sau đây gọi tắt là "ĐTNNM") từ Ông Nguyễn Viết Anh Tuấn với giá mua 30.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty sở hữu 3.000.000 cổ phần ĐTNNM, chiếm 37,5% vốn điều lệ.

(iii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty sở hữu 1.800.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thành Hưng Yên, chiếm 36% vốn điều lệ, không thay đổi so với số đầu năm.

(iv) Theo Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng quản trị, trong kỳ Công ty chuyển nhượng toàn bộ 1.200.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thành Phú Yên cho Ông Nguyễn Mạnh Hà với giá chuyển nhượng 15.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn không còn nắm giữ cổ phiếu này.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (v) Theo Nghị quyết số 07A/2019/NQ-HĐQT ngày 7 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng quản trị, Công ty mẹ đầu tư thêm 760.000 cổ phần, trong kỳ Công ty mẹ đã mua thêm 760.000 cổ phần Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú với giá 7.600.000.000 VND; Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành (Công ty con) đã mua 3.440.000 cổ phần NLQP của ông Phạm Tiến Quân với giá mua là 34.400.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn sở hữu 8.300.000 cổ phần NLQP, chiếm 33,2% vốn điều lệ. (Số đầu năm là 4.100.000 cổ phần, chiếm 16,4% vốn điều lệ).

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Tăng do góp vốn trong kỳ	Phản lãi hoặc lỗ trong năm	Giảm do chuyển nhượng	Phân loại lại	Giá trị phần sở hữu cuối kỳ
Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thành Quy Nhơn	70.114.603.644	(681.993)				70.113.921.651
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Đầu tư Nam Minh		30.000.000.000				30.000.000.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Hưng Yên	17.988.797.888	(6.823.395)				17.981.974.493
Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thành Phú Yên	11.987.732.910			(11.987.732.910)		-
Công ty Cổ phần Bê tông Việt Mỹ ⁽ⁱ⁾	7.419.811.504	47.670.000.000	(339.811.504)		(54.750.000.000)	-
Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú ⁽ⁱⁱ⁾		75.250.000.000	(5.775.346)		41.000.000.000	116.244.224.654
Cộng	107.510.945.946	152.920.000.000	(353.092.238)	(11.987.732.910)	(13.750.000.000)	234.340.120.798

- (i) Công ty Cổ phần Bê tông Việt Mỹ được phân loại lại từ Công ty liên kết thành Công ty con.

- (ii) Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú được phân loại lại từ đầu tư góp vốn đơn vị khác thành Công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Đầu tư Nam Minh và Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Hưng Yên hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với kỳ trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Trong kỳ, Tập đoàn chi phát sinh giao dịch thanh lý công cụ dụng cụ cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Đầu tư Nam Minh – Công ty liên kết, số tiền: 24.791.736 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đông Dương Thăng Long ⁽ⁱ⁾			25.000.000.000	
Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú			41.000.000.000	
Công ty CP du lịch Trường Thành Island ⁽ⁱⁱ⁾	425.000.000			
Cộng	425.000.000		66.000.000.000	

(i) Trong kỳ, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành đã bán 25.000.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đông Dương Thăng Long. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn không còn nắm giữ cổ phiếu này.

(ii) Trong kỳ, Công ty mẹ đã đầu tư 425.000.000 VND, tương đương với 425.000 cổ phiếu vào Công ty Cổ phần du lịch Trường Thành Island. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn nắm giữ 425.000 cổ phiếu, tương đương 0,5% vốn điều lệ của Công ty CP du lịch Trường Thành Island.

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Trong kỳ, Tập đoàn không phát sinh trích lập/hoàn nhập dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

Cam kết góp vốn

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 17/2019/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 05 năm 2019 về góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Điện mặt trời Trường Thành (sau đây gọi tắt là “ĐMTTT”), Công ty đã góp 2.040.000.000 VND, tương ứng với 204.000 cổ phần, chiếm 51% tổng vốn điều lệ của ĐMTTT. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã hoàn thành việc góp vốn vào ĐMTTT

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan		33.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam		33.000.000.000
Phải thu các khách hàng khác	38.299.151.803	15.916.279.398
Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Vina		13.475.040.864
Công ty Cổ phần Xây dựng Conteccons	4.752.338.902	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Newtecons	4.302.964.995	
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ricons	4.173.330.495	
Các khách hàng khác	25.070.517.411	2.441.238.534
Cộng	38.299.151.803	48.916.279.398

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	52.709.341.951	2.630.995.259
Công ty Cổ phần Xây dựng Việt Mỹ Group	36.900.000.000	
Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Thiên Lam		432.895.540
Công ty cổ phần Sametel	4.818.000.000	
Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh	9.305.442.000	465.811.000
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Khôi	1.152.553.098	1.537.082.098
Các nhà cung cấp khác	533.346.853	195.206.621
Cộng	52.709.341.951	2.630.995.259

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Các khoản cho vay sau đây có thời gian từ 6 – 12 tháng, không có tài sản đảm bảo:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	280.000.000	280.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thành Phú Yên (lãi suất 0%)	280.000.000	280.000.000
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	20.000.000.000	
Cho Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam vay với lãi suất 7%/năm	5.000.000.000	
Cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam vay với lãi suất 11%/năm	15.000.000.000	
Cộng	20.280.000.000	280.000.000

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	437.799.220		8.094.311.080	
Ông Hoàng Mạnh Huy - Tạm ứng			7.594.311.080	
Ông Hoàng Đình Lợi - Tạm ứng			500.000.000	
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam - Phải thu tiền lãi cho vay	67.123.288			
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam - Phải thu tiền lãi cho vay	370.675.932			
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	69.420.555.436		32.456.864.569	
Ông Nguyễn Đức Lợi - Phải thu tiền bán cổ phần Công ty Cổ phần Agritec			1.750.000.000	
Ông Nguyễn Hữu Mạnh - Phải thu tiền tạm ứng thực hiện Dự án (*)	32.700.000.000			
Thuế TNDN tạm trích cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận doanh thu trong năm	14.515.186		44.331.044	

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu nhà thầu do quyết toán giảm giá trị công trình			448.082.069	
Ký cược, ký quỹ	445.565.851		445.565.851	
Tạm ứng	31.131.703.277		29.726.827.312	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	22.970.000		42.058.293	
Cộng	64.752.553.534		40.551.175.649	

- (*) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 123/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 đã thông qua cho ông Nguyễn Hữu Mạnh tạm ứng số tiền: 35.700.000.000 VND để triển khai các thủ tục pháp lý cần thiết, chủ động triển khai công tác giải phóng mặt bằng đối với Dự án xây dựng cây xăng Kim Động, Dự án trạm trộn bê tông Kim Động, Dự án nạo vét san lấp ở Sông Lô.

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đông Dương Thăng Long ⁽ⁱ⁾	3.500.000.000		4.500.000.000	
Ký cược, ký quỹ	198.000.000		191.000.000	
Cộng	3.698.000.000		4.691.000.000	

- (i) Khoản đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0107/2017/HĐHTĐT ngày 01 tháng 7 năm 2017 để thực hiện Dự án Khu đô thị mới Xuân An, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Tổng giá trị mà Công ty mẹ đã đầu tư vào Dự án là 4.500.000.000 VND. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành đã nhận chuyển nhượng Dự án từ Công ty mẹ và tiếp tục thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	13.559.128.330			
Công cụ, dụng cụ	15.454.545			
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	30.582.928.770		26.744.967.175	
Hàng hóa	253.800.000			
Cộng	44.411.311.645		26.744.967.175	

(*) Là chi phí xây dựng dở dang Khu nhà ở Nông thôn kết hợp Thương mại Dịch vụ Nghĩa An.

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	157.920.405	12.246.479
Chi phí công cụ dụng cụ	109.435.080	
Chi phí sửa chữa	552.261.788	9.683.568
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	463.911.336	17.252.119
Cộng	1.283.528.609	39.182.166

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	155.842.893	326.054.808
Chi phí cải tạo văn phòng	359.906.718	
Các chi phí trả trước dài hạn khác	17.897.590	22.816.243
Cộng	533.647.201	348.871.051

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm			2.929.768.636	2.929.768.636
Tăng do hợp nhất kinh doanh	2.284.686.942	3.804.509.091	20.066.680.907	26.155.876.940
Mua trong kỳ		480.000.000	4.611.613.635	5.091.613.635
Số cuối kỳ	2.284.686.942	4.284.509.091	27.608.063.178	34.177.259.211
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng				
Chờ thanh lý				
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm			975.057.094	975.057.094
Tăng do hợp nhất kinh doanh	601.022.833	714.038.237	3.500.164.344	4.815.225.414
Khấu hao trong kỳ	365.106.520	461.398.382	3.792.392.723	4.618.897.625
Số cuối kỳ	966.129.353	1.175.436.619	8.267.614.161	10.409.180.133

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Giá trị còn lại				
Số đầu năm			1.954.711.542	1.954.711.542
Số cuối kỳ	1.318.557.589	3.109.072.472	19.340.449.017	23.768.079.078
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng				
Đang chờ thanh lý				

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 20.964.536.567 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng .

10. Lợi thế thương mại

	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	Công ty Cổ phần Bê tông Việt Mỹ	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	45.230.959.621		45.230.959.621
Tăng do hợp nhất kinh doanh		5.062.990.212	5.062.990.212
Số cuối kỳ	45.230.959.621	5.062.990.212	50.293.949.833
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	4.900.020.626		4.900.020.626
Phân bổ trong kỳ	4.523.095.962	431.741.275	4.954.837.237
Số cuối kỳ	9.423.116.588	431.741.275	9.854.857.863
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	40.330.938.995		40.330.938.995
Số cuối kỳ	35.807.843.033	4.631.248.937	40.439.091.970

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Quốc tế Đông Á		3.000.000.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đại Lợi Nhất		5.677.910.750
Công ty Cổ phần Đức An Hưng Yên	6.524.070.484	
Công ty TNHH Phúc Hưng	6.534.754.219	
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thuận Hải	17.198.074.400	
Các nhà cung cấp khác	11.342.519.629	829.389.237
Cộng	41.599.418.732	9.507.299.987

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần BCG Trường Thành	1.249.274.250	1.633.803.250
Công ty CP công nghệ xanh Trường Thành	4.908.000.000	
Bà Nguyễn Thị Kim Cẩm		641.188.828
Bà Hồ Thị Kim Ánh	175.914.342	496.508.756
Bà Trần Thị Xuân Hương	175.914.342	496.508.756
Các khách hàng khác	2.927.490.828	2.838.898.072
Cộng	<u>9.436.593.762</u>	<u>6.106.907.662</u>

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã thực nộp trong kỳ</u>	<u>Tăng do hợp nhất kinh doanh</u>	<u>Điều chỉnh giảm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.077.997.300	2.513.864.489	(6.200.822.506)			391.039.283
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.899.716.426	3.271.163.125	(11.340.152.860)	9.173.776		2.839.900.467
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	44.331.044				(29.815.858)	14.515.186
Thuế thu nhập cá nhân	364.071.424	669.644.101	(481.388.023)			552.327.502
Thuế tài nguyên		122.400.000	(122.400.000)			
Thuế bảo vệ môi trường		39.600.000	(39.600.000)			
Các loại thuế khác		10.000.000	(10.000.000)			
Cộng	<u>15.386.116.194</u>	<u>6.626.671.715</u>	<u>(18.194.363.389)</u>	<u>9.173.776</u>	<u>(29.815.858)</u>	<u>3.797.782.438</u>

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Tập đoàn phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 1% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Tập đoàn sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	322.975.742	
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn thành phẩm bất động sản đã bán	262.459.428	262.459.428
Cộng	<u>585.435.170</u>	<u>262.459.428</u>

15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.941.200.000	2.941.200.000
Doanh thu cho thuê mặt bằng	180.000.000	180.000.000
Cộng	<u>3.121.200.000</u>	<u>3.121.200.000</u>

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Nguyễn Việt Anh Tuấn - Tiền chuyển nhượng cổ phần Trường Thành Quy Nhơn		34.000.000.000
Kinh phí công đoàn	62.116.658	45.006.086
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp		39.954.145
Lãi vay phải trả		521.746.184
Cộng	<u>62.116.658</u>	<u>34.606.706.415</u>

- (*) Theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 0201/2019/HĐCNCP ngày 02 tháng 01 năm 2019, Công ty đồng ý chuyển nhượng 4.620.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thành Quy Nhơn cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Videc (sau đây gọi tắt là "Videc"), giá chuyển nhượng là 66.990.000.000 VND. Đến thời điểm ngày 30/6/2019, Videc đã ứng trước 5.000.000.000 VND. Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Vay ngắn hạn/dài hạn

17a. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn cá nhân không phải là bên liên quan</i>	7.200.000.000	21.600.000.000
Bà Nguyễn Thị Dương		16.500.000.000
Ông Nguyễn Việt Anh Tuấn	2.100.000.000	600.000.000
Ông Hoàng Văn Dũng	600.000.000	2.000.000.000
Bà Lê Vân Anh	2.000.000.000	2.500.000.000
Ông Dương Hữu Huân	2.500.000.000	
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh V.18b)</i>	4.650.776.600	216.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hà Nội	216.000.000	216.000.000
Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Hà Nội	4.062.276.596	
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Mỹ Hòa	112.500.000	
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – Chi nhánh Hưng Yên	260.000.004	
Cộng	11.850.776.600	21.816.000.000

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Các khoản vay cá nhân không có tài sản đảm bảo để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, với thời hạn 180 ngày đến 1 năm, lãi suất từ 7% - 15%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn các cá nhân	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	21.600.000.000	216.000.000	21.816.000.000
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	2.100.000.000		2.100.000.000
Tăng do hợp nhất kinh doanh		2.768.000.000	2.768.000.000
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn		3.022.276.600	3.022.276.600
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(16.500.000.000)	(1.355.500.000)	(17.855.500.000)
Số cuối kỳ	7.200.000.000	4.650.776.600	11.850.776.600

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

17b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	6.125.599.284	416.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱ⁾	200.000.000	416.000.000
Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱⁱ⁾	5.051.765.957	
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – Chi nhánh Hưng Yên ⁽ⁱⁱⁱ⁾	873.833.327	
Cộng	6.125.599.284	416.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Hà Nội từ năm 2018 để mua xe ô tô phục vụ nhu cầu đi lại của Công ty với lãi suất 10,5%/năm, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả vào ngày 20 hàng tháng theo lịch trả nợ, thanh toán lần đầu vào ngày 20 tháng 12 năm 2018. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố xe ô tô hình thành từ khoản vay.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Hà Nội theo các hợp đồng ký kết năm 2017, 2018 và 2019 mục đích để thanh toán các phương tiện vận tải dùng cho hoạt động sản xuất của Công ty Cổ phần Bê tông Việt Mỹ với lãi suất 11,5%/năm, thời hạn vay 4 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ các tài sản được mua từ khoản vay.

Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐQT ngày 26/4/2018 thông qua việc Công ty bảo lãnh vốn bảo đảm cho khoản vay của Công ty Cổ phần Bê tông Việt Mỹ tại Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) – Chi nhánh Hà Nội với số dư nợ gốc tối đa là 784.000.000 VND và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này trong thời gian vay từ ngày 26/4/2018 đến ngày 26/4/2022.

- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – Chi nhánh Hưng Yên theo các hợp đồng vay ký kết năm 2019 để thanh toán các phương tiện vận tải dùng cho hoạt động sản xuất của Công ty Cổ phần Bê tông Việt Mỹ với lãi suất 9%/năm, thời hạn vay 5 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ các tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	4.650.776.600	216.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	6.125.599.284	416.000.000
Trên 5 năm		
Cộng	10.776.375.884	632.000.000

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	416.000.000
Số tiền vay phát sinh	2.950.000.000
Tăng do hợp nhất kinh doanh	8.455.000.000
Số tiền vay đã trả	(2.565.124.116)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(3.130.276.600)
Số cuối kỳ	6.125.599.284

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của Cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	179.999.980.000		38.058.821.296	8.200.118.322	226.258.919.618
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	14.398.580.000		(14.398.580.000)		-
Lợi nhuận trong năm trước			31.787.356.809	755.323.001	32.542.679.810
Chia cổ tức cho cổ đông không kiểm soát				(220.000.000)	(220.000.000)
Trích lập các quỹ			(667.500.000)	(82.500.000)	(750.000.000)
Số dư cuối năm trước	194.398.560.000		54.780.098.105	8.652.941.323	257.831.599.428
Số dư đầu năm nay	194.398.560.000		54.780.098.105	8.652.941.323	257.831.599.428
Vốn góp của CĐKKS				62.260.000.000	62.260.000.000
Lợi ích của CĐKKS trong lợi nhuận đầu năm				487.433.651	487.433.651
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	29.437.860.000	(231.100.000)	(29.437.860.000)	-	(231.100.000)
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100.000.000.000				100.000.000.000
Lợi nhuận trong năm nay		-	4.182.581.015	1.914.004.707	6.096.585.722
Số dư cuối năm nay	323.836.420.000	(231.100.000)	29.524.819.120	73.314.379.681	426.444.518.801

18b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.383.642	19.439.856
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	32.383.642	19.439.856
- Cổ phiếu phổ thông	32.383.642	19.439.856
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.383.642	19.439.856
- Cổ phiếu phổ thông	32.383.642	19.439.856

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18c. Thông tin khác

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 04 năm 2019 đã thông qua việc phát hành thêm 2.944.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018, tỷ lệ 10%.

Nghị quyết hội đồng quản trị số 16/2019/NQ-HĐQT ngày 9 tháng 5 năm 2019 đã thông qua việc triển khai phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ngày 2 tháng 7 năm 2019, Công ty đã báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước tại Công văn số 66/BC/TEG, theo đó số lượng cổ phiếu thực tế phát hành là 2.943.786 cổ phiếu. Ngày 08 tháng 7 năm 2019, Ủy ban chứng khoán nhà nước đã có công văn số 4248/UBCK-QLCB về kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty. Theo đó Công ty đã thực hiện phát hành 2.943.786 cổ phiếu để trả cổ tức. Tại ngày 25 tháng 7 năm 2019, số lượng cổ phiếu của Công ty chính thức lưu hành là 32.383.642 cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	39.726.413.763	52.593.820.078
Doanh thu bán thành phẩm	85.302.004.173	
Doanh thu hoạt động xây dựng	8.197.545.455	38.594.748.437
Doanh thu cung cấp dịch vụ	540.000.000	54.646.548.182
Doanh thu kinh doanh bất động sản	24.056.922.483	36.057.096.771
Cộng	157.822.885.874	181.892.213.468

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan trong kỳ.

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	28.860.009.830	50.381.236.508
Giá vốn của thành phẩm đã bán	83.640.457.429	
Giá vốn của hoạt động xây dựng	7.731.469.909	31.247.472.442
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp		11.522.600.534
Giá vốn kinh doanh bất động sản	14.836.208.192	24.339.521.335
Cộng	135.068.145.360	117.490.830.819

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	115.224.251	100.119.772
Lãi ký cược ký quỹ dài hạn		68.023.824
Lãi tiền cho vay	1.140.328.761	
Lãi thanh lý công ty liên kết	12.267.090	119.339.735
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	3.750.000.000	2.380.000.000
Cộng	5.017.820.102	2.667.483.331

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.218.331.935	1.093.531.387
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác		8.000.000.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư		(497.467.562)
Cộng	2.218.331.935	8.596.063.825

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	874.553.099	
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	7.509.340	
Chi phí hoa hồng môi giới	87.291.441	981.380.162
Các chi phí khác	21.630.305	6.873.856
Cộng	990.984.185	988.254.018

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.472.075.413	4.711.973.029
Chi phí vật liệu quản lý	662.391.577	315.500.582
Chi phí đồ dùng văn phòng	365.983.463	143.265.055
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	4.954.837.237	4.523.095.962
Chi phí khấu hao tài sản cố định	478.698.972	248.774.821
Thuế, phí và lệ phí	28.614.435	33.495.417
Các chi phí khác	2.661.325.854	2.845.654.405
Cộng	14.623.926.951	12.821.759.271

7. Thu nhập khác

Là khoản lãi thanh lý công cụ dụng cụ.

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thanh lý Công cụ dụng cụ	19.133.621	
Thuế bị phạt, bị truy thu	164.647.490	640.946.125
Phạt chậm nộp bảo hiểm	58.450.285	2.920.789
Chi phí khác	1.066.801	2.493.333
Cộng	243.298.197	646.360.247

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	4.182.581.015	31.787.356.809
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.182.581.015	31.787.356.809
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	28.516.239	21.383.842
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	147	1.487

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	19.439.856	17.999.998
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 27 tháng 7 năm 2018 từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để trả cổ tức (1.439.858 cổ phiếu)		1.439.858
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 12 tháng 3 năm 2019 (10.000.000 cổ phiếu)	6.132.597	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 25 tháng 6 năm 2019 từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để trả cổ tức (tỷ lệ 10% vốn điều lệ)	2.943.786	1.943.986
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	28.516.239	21.383.842

9b. Thông tin khác

Căn cứ Nghị quyết số 16/2019/NQ-HDQT ngày 9 tháng 5 năm 2019 thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2019 phát hành thêm 2.944.000 cổ phiếu theo mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

Căn cứ Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 66/BC-TEG gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 2/7/2019, Công ty đã phân phối 2.943.786 cổ phiếu để trả cổ tức. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại ngày 25/7/2019 là 32.383.642 cổ phiếu.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Việc điều chỉnh này làm lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 14 VND xuống còn 13 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 22 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoa Vy

Kế toán trưởng

Đào Xuân Đức

Tổng Giám đốc



Hoàng Đình Lợi

